

### PATH TO THE FUTURE



Picture and logos

### SELLING POINTS

- Tấm nền rapid IPS tốc độ cao - Cung cấp thời gian phản hồi 0.5ms (GtG, Tối thiểu), tối ưu hóa màu sắc và độ sáng màn hình.
- Tần số quét 240Hz - Phản hồi nhanh hơn với khung hình mượt mà hơn.
- Thời gian phản hồi 0.5ms (GtG, Tối thiểu) - Loại bỏ hiện tượng xé hình và giật khung hình.
- Công nghệ AI Vision - Công nghệ AI Vision mới không chỉ giúp hiển thị chi tiết ở vùng tối mà còn tăng cường độ sáng tổng thể và độ bão hòa màu sắc.
- Giảm ánh sáng xanh - Sử dụng giải pháp phần mềm để giảm phát xạ ánh sáng trong vùng xanh tím của quang phổ ánh sáng xanh.



1. 5-Way Navi Key
2. AC-in
3. 2x HDMI™ 2.0b (FHD@240Hz)
4. DisplayPort 1.2a
5. Headphone-out
6. Kensington Lock

**SPECIFICATION**

Model	Part No	9S6-3CE51T-011
	Color	ID1/Black-Black
Display	Screen Size	27" (68.58 cm)
	Active Display Area (mm)	597.888(H) x 336.312 (V)
	Curvature	Flat
	Panel Type	Rapid IPS
	Resolution	1920x1080 (FHD)
	Pixel pitch (mm)	0.3114(H)x0.3114(V)
	Aspect Ratio	16:9
	Dynamic Refresh Rate technology	Adaptive-Sync
	Dynamic Refresh Rate Activated Range	48~240Hz
	HDR (High dynamic range)	HDR Ready
	SDR Brightness (nits)	300
	Contrast Ratio	1000:1
	DCR (Dynamic Contrast Ratio)	100000000:1
	Signal Frequency	51.9~271.1 KHz(H) / 48~240 Hz(V)
	Refresh Rate	240HZ
	Response Time (MPRT)	1ms(MPRT)
	Response Time (GTG)	0.5ms (Min.)
	View Angles	178°(H)/178°(V)
	NTSC (CIE1976 area percentage/overlap)	107%/85%
	NTSC (CIE1931 area percentage/overlap)	88%/80%
	sRGB (CIE1976 area percentage/overlap)	122%/99%
	sRGB (CIE1931 area percentage/overlap)	124%/100%
	Adobe RGB (CIE1976 area percentage/overlap)	105%/89%
	Adobe RGB (CIE1931 area percentage/overlap)	92%/83%
	DCI-P3 (CIE1976 area percentage/overlap)	97%/94%
	DCI-P3 (CIE1931 area percentage/overlap)	91%/91%
	Rec.709 (CIE1976 area percentage/overlap)	122%/99%
	Rec.709 (CIE1931 area percentage/overlap)	124%/100%
	Rec.2020 (CIE1976 area percentage/overlap)	71%/71%
	Rec.2020 (CIE1931 area percentage/overlap)	66%/66%
	Surface Treatment	Anti-glare
	Display Colors	1.07B
	Color bit	10 bits (8 bits + FRC)
I/O Ports	Headphone-out	1
	Lock type	Kensington Lock
	HDMI	2
	HDMI version	2.0b
	HDMI HDCP version	2.3
	DisplayPort	1
	DisplayPort version	1.2a
	DisplayPort HDCP version	2.3
Warranty	Warranty	36M
Power	Power Type	Internal Power Board
	Power Input	100~240V, 50/60Hz
	On-mode Power Consumption (KWh/1000h)	SDR : 21 / HDR : 30
	Annual Energy Consumption (KWh)	30.7
	Standby-mode Power Consumption (W)	0.5
	Off-mode Power Consumption (W)	0.3
	Energy Efficiency Rating	E (SDR) G (HDR)
	Power Cord Type	C13

In The Box	DisplayPort Cable	0
	HDMI Cable	1
	DVI Cable	0
	USB Type A to Type B Cable	0
	USB Type C to Type A Cable	0
	USB Type C to Type C Cable	0
	Thunderbolt Cable	0
	VGA Cable	0
	3.5mm audio Cable	0
	3.5mm combo audio Cable	0
	3.5mm Mic Cable	0
	Power Cord	1
	AC Adaptor	0
	Quick Guide	1
	Warranty Card	0
Mouse Bungee Unit	0	
Design	Adjustment (Tilt)	-5° ~ 20°
	VESA Mounting	100x100mm
Dimension & Weight (product)	Product Dimension with Stand (WxDxH) (mm)	612.64 x 249.75 x 439.98
	Product Dimension without Stand (WxDxH) (mm)	612.64 x 51.85 x 364.82
	Stand Dimension (WxDxH) (mm)	339.81 x 249.75 x 139.70
	Weight (Net kg)	3.9
	Weight Without Stand (kg)	3.5
Dimension & Weight (box)	Inside Carton Dimension (WxDxH) (cm)	66.8 x 13.1 x 44.6
	Outer Carton Dimension (WxDxH) (cm)	68.3 x 14.6 x 46.9
	Weight (Gross kg)	6.2
Barcode Info	EAN	4711377337120